

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/DS-ST

Ngày: 11 - 8 - 2020

“V/v : Tranh chấp HĐ tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và bà Phạm Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với:

1) Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Địa chỉ: số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết **T** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Ngô Trọng **K** – Phó giám đốc Chi nhánh tỉnh Hòa Bình.

2) Bị đơn: Bà Vi Thị Vân **A**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: tổ 7, phường **TN**, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị **Th**. Nơi cư trú: tổ 7, phường **TN**, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Ông **K**, bà Vân **A** có mặt tại phiên tòa. Bà **Th** vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng CSXH) trình bày:

Trên cơ sở nhu cầu vay vốn phục vụ kinh tế gia đình, Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh Hòa Bình có 02 lần cho bà Vi Thị Vân **A** vay vốn, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất, ngày 07/5/2014, Ngân hàng cho bà Vân **A** vay số tiền 12.000.000đ theo chương trình tín dụng Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Thời hạn vay là 60 tháng (tới 07/5/2019 phải trả hết nợ). Về lãi và lãi suất, Ngân hàng áp dụng mức lãi suất là 9,60% từ ngày vay đến ngày 22/8/2018; kể từ ngày 22/8/2018 áp dụng mức lãi suất là 12,480%. Bà Vân **A** đã trả được 4.474.937đ tiền lãi của khoản vay này. Tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (11/8/2020) là 3.474.405đ.

- Lần thứ hai, ngày 30/7/2014, Ngân hàng tiếp tục cho bà Vân **A** vay số tiền 20.000.000đ theo chương trình vay giải quyết việc làm, dùng vào mục đích trồng cây keo. Thời hạn cho vay là 60 tháng (tới ngày 07/7/2019 phải trả hết nợ). Về lãi và lãi suất, Ngân hàng áp dụng mức lãi suất là 7,20% kể từ ngày vay đến ngày 22/3/2019; kể từ ngày 23/3/2019, áp dụng mức lãi suất là 9,36%. Bà Vân **A** đã trả được 4.586.665đ tiền lãi của khoản vay này. Tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (11/8/2020) là 4.778.081đ.

Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền trên và do sử dụng vốn vay sai mục đích nên bà Vi Thị Vân **A** đã không trả được nợ cho Ngân hàng đúng như đã cam kết và bị chuyển sang nợ quá hạn. Đến nay, bà Vân **A** chưa trả được tiền gốc và mới trả được một phần tiền lãi cho Ngân hàng. Việc bị đơn trình bày đã trả cả gốc và lãi cho Ngân hàng thông qua bà Nguyễn Thị **Th**, tổ trưởng tổ vay vốn, là không có căn cứ.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Vi Thị Vân **A** phải trả tổng số tiền còn nợ của Ngân hàng CSXH tạm tính đến ngày 11/8/2020 là: 40.252.486đ. Trong đó, nợ gốc là 32.000.000đ; nợ lãi là 8.252.486đ.

*2. Lời khai trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Vi Thị Vân **A** trình bày:*

Việc bà đứng ra vay của Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh Hòa Bình 02 khoản vay như đại diện Ngân hàng nêu là đúng. Bà đã nhận đủ số tiền trên. Quá trình vay, bà đã trả đủ cả gốc và lãi cho Ngân hàng thông qua bà Nguyễn Thị **Th** – tổ trưởng tổ vay vốn, người được Ngân hàng giao nhiệm vụ thu gốc và lãi hàng tháng, hàng năm. Bà và bà **Th** cũng đã tắt toán sổ sách, ký tá giấy tờ đầy đủ. Do vậy, bà Vân **A** cho rằng bà không có trách nhiệm phải trả nợ như yêu cầu của Ngân hàng.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị **Th** trình bày:*

Bà **Th** thừa nhận, trong thời gian làm tổ trưởng tổ vay vốn, bà có nhận của bà Vi Thị Vân **A** số tiền 32.000.000đ để trả vào số tiền gốc mà bà Vân **A** đã vay của Ngân hàng CSXH. Tuy nhiên, bà **Th** không chuyển số tiền nêu trên cho Ngân hàng mà “xâm tiêu” cá nhân hết. Việc làm này là vượt quá phạm vi ủy nhiệm của Ngân hàng và bà đã có cam kết trả số tiền trên cho bà Vân **A**. Nay, do điều kiện sức khỏe,

bà **Th** không tham gia tố tụng được và đề nghị giải quyết số tiền 32.000.000đ bà đã nhận của bà Vân **A** bằng vụ kiện dân sự độc lập.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Vi Thị Vân **A** phải thanh toán trả Ngân hàng CSXH tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 11/8/2020. Bà Vân **A** tiếp tục phải chịu lãi phát sinh cho đến khi thi hành án xong khoản vay với Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, được giao kết và thực hiện tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và cũng là nơi cư trú của bị đơn. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Hòa Bình.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các đương sự nhưng không thành. Việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà **Th** vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà **Th**.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng:

Thực hiện chương trình cho vay theo chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và vay giải quyết việc làm, năm 2014, Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh Hòa Bình đã 02 lần cho bà Vi Thị Vân **A** với tổng số tiền là 32.000.000đ. Cụ thể:

- Ngày 07/5/2014, Ngân hàng cho bà Vân **A** vay số tiền 12.000.000đ. Thời hạn vay là 60 tháng (tới 07/5/2019 phải trả hết nợ). Về lãi và lãi suất, Ngân hàng áp dụng mức lãi suất là 9,60% từ ngày vay đến ngày 22/8/2018; kể từ ngày 22/8/2018 áp dụng mức lãi suất là 12,480%. Bà Vân **A** đã trả được 4.474.937đ tiền lãi của khoản vay này. Tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (11/8/2020) là 3.474.405đ.

- Ngày 30/7/2014, Ngân hàng tiếp tục cho bà Vân A vay số tiền 20.000.000đ. Thời hạn cho vay là 60 tháng (tới ngày 07/7/2019 phải trả hết nợ). Về lãi và lãi suất, Ngân hàng áp dụng mức lãi suất là 7,20% kể từ ngày vay đến ngày 22/3/2019; kể từ ngày 23/3/2019, áp dụng mức lãi suất là 9,36%. Bà Vân A đã trả được 4.586.665đ tiền lãi của khoản vay này. Tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử (11/8/2020) là 4.778.081đ.

Thỏa thuận cho vay và lãi suất giữa Ngân hàng CSXH và bà Vân A được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, được các bên thừa nhận. Ngân hàng đã giải ngân cho bà Vân A đầy đủ số tiền như đã nêu trên.

Quá trình vay và thực hiện hợp đồng, bị đơn cho rằng bà đều giao dịch trực tiếp với bà Nguyễn Thị Th – tổ trưởng tổ vay vốn, đại diện cho Ngân hàng CSXH và đã trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ, cả gốc và lãi. HĐXX xét thấy: theo quy định về cho vay của Ngân hàng CSXH, thì bên vay phải nộp tiền nợ gốc tại điểm giao dịch của Ngân hàng; Tổ trưởng tổ vay vốn chỉ được phép thu lãi tiền vay và thu tiền tiết kiệm (nếu có). Khi giải ngân, Ngân hàng cũng đã giải thích cho các hộ vay vốn về quyền, nghĩa vụ của bên vay. Đồng thời, hàng năm, Ngân hàng đều tổ chức đối chiếu dư nợ để các hộ xem lại công nợ và ký xác nhận số nợ còn lại. Việc bà Vi Thị Vân A trả tiền gốc cho Ngân hàng thông qua bà Th là không đúng cam kết với Ngân hàng. Mặc dù tại Tòa án, bà Th thừa nhận có nhận của bà Vân A số tiền 32.000.000đ để trả nợ gốc nhưng đây là quan hệ dân sự độc lập, không làm phát sinh, thay đổi nghĩa vụ trả nợ của bà Vi Thị Vân A với Ngân hàng; bà Vân A có quyền khởi kiện bà Th bằng vụ kiện dân sự khác.

Về tiền lãi, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bị chuyển sang nợ quá hạn, phù hợp với quy định của BLDS. Bà Vân A không xác định được đã trả lãi được bao nhiêu và không cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ gì về việc trả lãi. Tuy nhiên, căn cứ bảng kê tính lãi thủ công do Ngân hàng cung cấp (BL 156, 157), Tòa án xác nhận, tạm tính đến ngày 11/8/2020, bà Vân A đã trả cho Ngân hàng 9.061.602đ tiền lãi.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, do đó, buộc bà Vi Thị Vân A phải trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 11/8/2020 là: 40.252.486đ. Trong đó, nợ gốc là 32.000.000đ; nợ lãi là, 8.252.486đ.

Theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019. Kể từ ngày 12/8/2020, bà Vân A còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 465, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95; điểm d, khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Buộc bà Vi Thị Vân **A** phải thanh toán trả Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 11/8/2020 là: 40.252.486đ (Bốn mươi triệu hai trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó, nợ gốc là 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng); nợ lãi là: 8.252.486đ (Tám triệu hai trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 12/8/2020 cho đến khi thi hành án xong, bà Vi Thị Vân **A** còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vi Thị Vân **A** phải nộp 2.012.600đ (Hai triệu không trăm mười hai nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Chi cục THADS TPHB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Trường Sơn

